

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lâm Đồng
khoá XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII;
- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy khoá XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quyết định Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khoá XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, như sau:

Chương I
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định Điều lệ Đảng; tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng bộ.

1. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hàng năm; tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng hàng năm, nhiệm kỳ; tổng kết việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Triệu tập và chỉ đạo hội nghị cán bộ kiểm tra toàn tỉnh; chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, tổ chức thực hiện quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Thực hiện các nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng:

2.1. Kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên. Trường hợp đảng viên có dấu hiệu vi phạm là ủy viên cùng cấp, đồng thời là cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, chủ trì và phối hợp tiến hành kiểm tra.

2.2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng, pháp luật Nhà nước.

2.3. Giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên (*kể cả Tỉnh ủy viên, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*) về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2.4. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2.5. Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền.

2.6. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng đối với cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp dưới. Kiểm tra tài chính đối với Văn phòng Tỉnh ủy, cấp ủy cấp dưới. Khi cần thiết thì kiểm tra tài chính các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy.

2.7. Quyết định kỷ luật tổ chức đảng (*khi kiểm tra cách cấp*), đảng viên theo thẩm quyền.

2.8. Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên cấp dưới theo thẩm quyền.

2.9. Quyết định hủy bỏ theo thẩm quyền hoặc yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước.

3. Tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy:

3.1. Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, những giải pháp nhằm giữ vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên.

3.3. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, các ban của Tỉnh ủy tham mưu, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng (*theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Đảng*).

3.4. Báo cáo các vụ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3.5. Tổ chức triển khai và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan thực hiện các nghị quyết, quy định, kết luận, thông báo, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng.

3.6. Chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng hàng năm, nhiệm kỳ.

3.7. Một số vấn đề liên quan đến công tác cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3.8. Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy (*là cơ quan chủ trì*), Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ban chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy.

4. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao.

5. Kiểm tra, xử lý kịp thời các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án tham nhũng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo.

6. Kiểm tra, giám sát việc kê khai, công khai tài sản và thu nhập của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

7. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, được yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát; có quyền trưng tập cán bộ, đảng viên các cơ quan, tổ chức khác khi cần thiết. Được yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng, pháp luật Nhà nước hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

8. Đề nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc yêu cầu tổ chức và cá nhân có thẩm quyền thi hành kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật về đảng, chính quyền, đoàn thể đối với đảng viên.

9. Xây dựng, ban hành văn bản theo thẩm quyền và trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, quyết định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

10. Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới và đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

11. Cử cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đến dự các cuộc họp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy và các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

12. Căn cứ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy, biên chế được duyệt của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ động bố trí, sắp xếp tổ chức, bộ máy, quy định chế độ làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn mô hình tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra cấp dưới.

13. Hàng năm và cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chuyên trách phụ trách, tham gia phụ trách, chịu trách nhiệm về hoạt động của các phòng thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của các địa phương, đơn vị thuộc địa bàn được phân công phụ trách.

2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công; làm trưởng hoặc phó trưởng đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thành lập. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ công tác do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thành lập. Tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát do Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập.

3. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi phụ trách; theo dõi tình hình chấp hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

4. Tham dự đầy đủ các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thảo luận, biểu quyết và cùng chịu trách nhiệm tập thể trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về các quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

5. Các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được dự các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (*trừ những hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp riêng*). Được dự các cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công. Dự các cuộc họp, hội nghị có liên quan của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy (*khi được mời hoặc khi thấy cần thiết*).

6. Được cung cấp thông tin theo quy định của Trung ương và Tỉnh ủy.

7. Giữ mối liên hệ với cấp ủy, ủy ban kiểm tra, các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

8. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng, pháp luật Nhà nước.

9. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình. Gương mẫu, liêm chính, trong sạch, tu dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp và trách nhiệm; thường xuyên rèn luyện, nâng cao trình độ mọi mặt về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn; không suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực dưới mọi hình thức và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, mưu lợi cá nhân.

10. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có quyết định nghỉ công tác để nghỉ hưu, hoặc chuyển công tác đến cơ quan khác, không cơ cấu chức danh tham

gia Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thì thôi tham gia Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đương nhiệm và được báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại phiên họp gần nhất.

11. Các ủy viên kiêm chức có trách nhiệm, quyền hạn như ủy viên chuyên trách, tham gia lãnh đạo tập thể đối với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, theo dõi lĩnh vực đang công tác, thực hiện những nhiệm vụ cụ thể do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công, trực tiếp phản ánh, đề xuất trong các cuộc họp định kỳ của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, những việc phát sinh của tổ chức đảng, đảng viên cần xem xét, giải quyết.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn Thường trực, Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Nhiệm vụ, quyền hạn Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là tập thể lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, gồm Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm. Chủ nhiệm do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu; Phó Chủ nhiệm do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy bầu, Ban Bí thư chuẩn y, số lượng Phó Chủ nhiệm do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quyết định. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công một đồng chí Phó Chủ nhiệm thường trực.

1.1. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết công việc thường xuyên của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm và nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao.

1.2. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm:

1.2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị các nội dung trình Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tại các kỳ họp; chỉ đạo, tổ chức thực hiện các kết luận, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các kết luận, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (*khi được giao*). Triển khai thực hiện nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

1.2.2. Định kỳ hằng tháng, quý, sáu tháng hoặc khi có yêu cầu, đột xuất báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, kết quả kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.2.3. Tham gia ý kiến về công tác nhân sự (*bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử...*) đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các trường hợp nhân sự khác thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến khi được yêu cầu. Tham gia ý kiến về khen thưởng bậc cao đối với tập thể, cá nhân; các báo cáo đề án của các ban ngành khi được yêu cầu.

1.2.4. Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; việc xem xét, giải quyết tố cáo.

1.2.5. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung và tổ chức thực hiện công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

1.2.6. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

2.1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quy định tại Điều 2 Quy chế này.

2.2. Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Trung ương về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2.3. Chủ trì các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; đề xuất những nội dung, chương trình, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2.4. Chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thăm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ lãnh đạo của tỉnh và các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo hoặc khiếu nại kỷ luật đảng; được ủy quyền nghe và báo cáo đầy đủ ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*trừ đảng viên vi phạm là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

2.5. Trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nhân sự thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, giới thiệu để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu theo nhiệm kỳ và bổ sung khi cần. Trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2.6. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ký các văn bản của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Kiểm tra, đôn đốc các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

2.7. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền ký một số văn bản trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (*trừ các quyết định liên quan đến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy*); chủ trì chỉ đạo xây dựng đề án, báo cáo trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2.8. Cuối nhiệm kỳ hoặc theo yêu cầu, đột xuất, báo cáo kết quả công tác trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

3.1. Phó Chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quy định tại Điều 2 Quy chế này.

3.2. Chủ trì, phụ trách, chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về hoạt động của các phòng thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của địa phương, đơn vị thuộc địa bàn được phân công phụ trách.

3.3. Ký một số văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy quyền. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm.

3.4. Phó Chủ nhiệm Thường trực thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo Quy chế này; giúp Chủ nhiệm giải quyết công việc hàng ngày của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện chương trình công tác, quy chế, quy định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Ký các văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy quyền.

Chương II **NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 4. Nguyên tắc làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, sự chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có ý kiến khác với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chấp hành kết luận, quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy; đồng thời báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu sự kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; có trách nhiệm trả lời các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, trách nhiệm được giao.

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc theo chương trình công tác, họp thường kỳ mỗi quý hai lần, họp đột xuất khi cần thiết. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy họp mỗi tháng ít nhất một lần.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện chế độ báo cáo theo quy định:

2.1. Hàng năm, cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng bộ, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ.

2.2. Hàng tháng, quý, sáu tháng, hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng bộ.

3. Báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4. Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng phải được thông báo công khai bằng hình thức thích hợp đến tổ chức đảng và đảng viên có liên quan.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, ban chỉ đạo của Tỉnh ủy

1. Phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; các ban chỉ đạo làm tốt chức năng tham mưu, giúp việc, thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và những nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao.

2. Tham gia ý kiến với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy có liên quan trong việc giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chuẩn bị và chuẩn y nhân sự cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn và ủy ban kiểm tra của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; trong việc đánh giá, bố trí, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, quy hoạch, điều động, luân chuyển đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; cho ý kiến về khen thưởng bậc cao đối với tập thể, cá nhân theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức đảng và cơ quan có liên quan ở tỉnh trong việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đôn đốc thực hiện các kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bị tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật Nhà nước. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và tổ chức đảng liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Căn cứ quy chế phối hợp công tác với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan khác trong việc nắm thông tin, phát hiện những dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những vụ việc liên quan đến nhiều cán bộ là đảng viên vi phạm kỷ luật để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật chính quyền, đoàn thể kịp thời.

Các cơ quan chức năng trong quá trình thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án, vụ việc, nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì kịp thời chuyển thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để kiểm tra, xử lý theo quy định của Đảng. Trong quá trình kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kịp thời chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

5. Báo cáo định kỳ và đột xuất của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn ở tỉnh có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng khi gửi Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Điều 7. Với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Chỉ đạo hoặc trực tiếp kiểm tra khi thấy cần thiết đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và cấp ủy liên quan báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi chuẩn bị nhân sự để bầu ủy ban kiểm tra và bầu, thay đổi chủ nhiệm phải trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định; trao đổi thống nhất với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi thay đổi các thành viên của ủy ban kiểm tra cấp mình.

4. Các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận, quy định, báo cáo thường kỳ và đột xuất của các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi gửi Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thì đồng thời gửi cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Các cuộc họp, hội nghị thường kỳ hoặc bất thường của ban chấp hành, ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy phải thông báo để Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy biết, nếu cần Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cử thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, kiểm tra viên của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phụ trách địa bàn tham dự.

Điều 8. Với ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chỉ đạo ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy về chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn xây dựng tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra; bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kiểm tra; chủ trì hoặc phối hợp với ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9.

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo; các tổ chức đảng có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Quy chế này.

3. Cuối nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy báo cáo kết quả thực hiện quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

4. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của cấp ủy cấp mình và Quy chế này để xây dựng hoặc bổ sung quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra cấp mình.

Điều 10. Quy chế này thay thế Quy chế số 02-QC/TU, ngày 15/01/2021 của Tỉnh ủy về Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lâm Đồng khoá XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; có hiệu lực thi hành từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (báo cáo),
- Vụ 5- UBKT Trung ương (báo cáo),
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD3.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Trần Đức Quận